

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN TẮT THÀNH
DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 - 2017
KHỐI 10 - MÔN NGỮ VĂN

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
76	100001	10D4	Hoàng Đình Lương An	26/12/2001	206
76	100002	10D3	Nguyễn Thành An	07/05/2001	206
76	100003	10D4	Trần Lê Đức An	11/05/2001	206
76	100004	10D5	Chu Huyền Anh	20/02/2001	206
76	100005	10D5	Đặng Nguyễn Văn Anh	08/12/2001	206
76	100006	10D5	Đỗ Bùi Quỳnh Anh	17/06/2001	206
76	100007	10D3	Đỗ Phương Anh	31/03/2001	206
76	100008	10D5	Hồ Lê Minh Anh	10/06/2001	206
76	100009	10D4	Lê Hiền Anh	21/12/2001	206
76	100010	10D5	Lê Phương Anh	18/03/2001	206
76	100011	10D4	Mai Duy Anh	14/01/2001	206
76	100012	10D5	Nguyễn Hoàng Anh	21/04/2001	206
76	100013	10D3	Nguyễn Ngọc Anh	23/03/2001	206
76	100014	10D5	Nguyễn Ngọc Hà Anh	31/12/2001	206
76	100015	10D3	Nguyễn Phương Anh	30/10/2001	206
76	100016	10D4	Nguyễn Phương Anh	08/04/2001	206
76	100017	10D2	Nguyễn Quỳnh Anh	07/07/2001	206
76	100018	10D5	Nguyễn Thị Vân Anh	07/02/2001	206
76	100019	10D3	Nguyễn Thùy Anh	15/02/2001	206
76	100020	10D3	Nguyễn Trâm Anh	20/08/2001	206
76	100021	10D1	Phạm Nam Anh	31/01/2001	206
76	100022	10D2	Phạm Nam Anh	30/12/2001	206
76	100023	10D4	Phạm Nguyễn Minh Anh	22/06/2001	206
76	100024	10D4	Phạm Vũ Minh Anh	09/02/2001	206
77	100025	10D2	Trịnh Hà Anh	12/04/2001	204
77	100026	10D1	Đỗ Minh Châu	07/11/2001	204
77	100027	10D4	Lê Phùng Bảo Châu	18/01/2001	204
77	100028	10D3	Đàm Yến Chi	23/05/2001	204
77	100029	10D5	Đỗ Kiều Chi	02/08/2001	204
77	100030	10D4	Giáp Thị Huệ Chi	25/11/2001	204
77	100031	10D4	Nguyễn Mai Chi	19/02/2001	204
77	100032	10D2	Trần Khánh Chi	26/09/2001	204
77	100033	10D2	Trần Linh Chi	10/05/2001	204
77	100034	10D2	Trương Kim Chi	26/02/2001	204
77	100035	10D3	Cao Thành Công	24/09/2001	204
77	100036	10D2	Nguyễn Đức Cường	19/05/2001	204
77	100037	10D2	Lưu Hồng Diễm	11/11/2001	204
77	100038	10D3	Lê Trịnh Ngọc Diệp	05/11/2001	204
77	100039	10D1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/06/2001	204
77	100040	10D4	Phan Huyền Diệu	06/06/2001	204
77	100041	10D5	Đỗ Minh Dũng	28/05/2001	204
77	100042	10D5	Lê Tuấn Dũng	10/09/2001	204
77	100043	10D3	Khuất Thanh Duy	22/01/2001	204
77	100044	10D1	Phạm Minh Duy	26/01/2001	204

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
77	100045	10D5	Hoàng Thị Thùy Dương	02/07/2001	204
77	100046	10D2	Nguyễn Ánh Dương	25/01/2001	204
77	100047	10D3	Nguyễn Ánh Dương	15/06/2001	204
77	100048	10D2	Nguyễn Hà Thùy Dương	08/11/2001	204
78	100049	10D1	Nguyễn Thái Dương	26/07/2001	203
78	100050	10D2	Nguyễn Phúc Cẩm Đan	11/02/2001	203
78	100051	10D3	Đoàn Tiên Đạt	23/12/2001	203
78	100052	10D4	Phạm Anh Đức	27/05/2001	203
78	100053	10D4	Vũ Tiến Đức	29/08/2001	203
78	100054	10D2	Nguyễn Bùi Thu Giang	19/01/2001	203
78	100055	10D3	Nguyễn Hương Giang	07/08/2001	203
78	100056	10D2	Nguyễn Quỳnh Giang	26/09/2001	203
78	100057	10D4	Phạm Trường Giang	20/04/2001	203
78	100058	10D2	Phạm Việt Hà	29/08/2001	203
78	100059	10D3	Lê Minh Hạnh	19/03/2001	203
78	100060	10D2	Nguyễn Hồng Hạnh	13/02/2001	203
78	100061	10D4	Trần Mỹ Hạnh	09/03/2001	203
78	100062	10D4	Phạm Lê Minh Hiền	18/10/2001	203
78	100063	10D5	Nguyễn Công Hiếu	27/12/2001	203
78	100064	10D5	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2001	203
78	100065	10D5	Vũ Duy Hiếu	11/01/2001	203
78	100066	10D3	Nguyễn Việt Hoàng	21/03/2001	203
78	100067	10D1	Nguyễn Thị Huệ	05/02/2001	203
78	100068	10D4	Đặng Hải Huy	27/12/2001	203
78	100069	10D5	Nguyễn Quang Huy	06/12/2001	203
78	100070	10D4	Phạm Quang Huy	13/02/2001	203
78	100071	10D2	Trịnh Gia Huy	18/04/2001	203
78	100072	10D1	Đoàn Thị Thanh Huyền	08/02/2001	203
79	100073	10D2	Ngô Ngọc Huyền	11/08/2001	202
79	100074	10D5	Nguyễn Thương Huyền	15/12/1999	202
79	100075	10D2	Nguyễn Lan Hương	30/04/2001	202
79	100076	10D2	Nguyễn Mai Hương	29/05/2001	202
79	100077	10D1	Phạm Thị Thu Hương	06/03/2001	202
79	100078	10D2	Vũ Quỳnh Hương	18/04/2001	202
79	100079	10D3	Vương Thu Hương	29/05/2001	202
79	100080	10D1	Đinh Thảo Khanh	11/01/2001	202
79	100081	10D3	Ngô Mai Bảo Khanh	31/01/2001	202
79	100082	10D5	Nguyễn Ngọc Khánh	04/03/2001	202
79	100083	10D2	Nguyễn Ngọc Tùng Lâm	06/11/2001	202
79	100084	10D1	Nguyễn Quỳnh Liên	11/11/2001	202
79	100085	10D4	Phạm Mai Liên	22/01/2001	202
79	100086	10D5	Bùi Mai Linh	23/05/2001	202
79	100087	10D1	Dương Gia Linh	24/12/2001	202
79	100088	10D2	Hoàng Yến Linh	08/04/2001	202
79	100089	10D1	Khuất Hoàng Tú Linh	02/09/2001	202
79	100090	10D2	Lâm Khánh Linh	19/09/2001	202
79	100091	10D1	Lê Hà Linh	04/11/2001	202
79	100092	10D5	Lưu Thị Linh	05/05/2001	202
79	100093	10D4	Ngô Diệu Linh	17/07/2001	202

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
79	100094	10D1	Nguyễn Công Đăng Linh	25/10/2001	202
79	100095	10D1	Nguyễn Ngọc Linh	07/03/2001	202
79	100096	10D1	Nguyễn Phương Linh	24/05/2001	202
80	100097	10D4	Nguyễn Phương Linh	20/11/2001	201
80	100098	10D1	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/08/2001	201
80	100099	10D1	Nguyễn Thực Linh	15/01/2001	201
80	100100	10D4	Nguyễn Thùy Linh	21/03/2001	201
80	100101	10D1	Nguyễn Vũ Nhật Linh	25/10/2001	201
80	100102	10D3	Trần Ngọc Linh	12/11/2001	201
80	100103	10D1	Trần Phương Linh	24/09/2001	201
80	100104	10D3	Trương Thùy Linh	22/09/2001	201
80	100105	10D1	Bùi Thị Mai Loan	18/12/2001	201
80	100106	10D1	Đặng Hoàng Long	19/10/2001	201
80	100107	10D4	Lê Hoàng Vĩnh Long	13/10/2001	201
80	100108	10D4	Nguyễn Hải Long	17/10/2001	201
80	100109	10D3	Nguyễn Thành Long	10/09/2001	201
80	100110	10D1	Ngô Thị Xuân Lộc	29/03/2001	201
80	100111	10D3	Nguyễn Quỳnh Ly	21/08/2001	201
80	100112	10D3	Hoàng Ngọc Mai	22/08/2001	201
80	100113	10D4	Phạm Thị Mai	24/02/2000	201
80	100114	10D3	Vũ Thanh Mai	07/04/2001	201
80	100115	10D2	Lê Trà Mi	11/08/2001	201
80	100116	10D2	Nguyễn Đăng Quang Minh	11/12/2001	201
80	100117	10D1	Trần Ngọc Minh	14/10/2001	201
80	100118	10D5	Nguyễn Hà My	25/04/2001	201
80	100119	10D3	Nguyễn Huyền My	21/06/2001	201
80	100120	10D1	Nguyễn Thị Trà My	02/07/2001	201
81	100121	10D3	Nguyễn Trà My	05/01/2001	219
81	100122	10D1	Lê Hoàng Ngân	28/01/2001	219
81	100123	10D2	Phạm Thu Phương Ngân	05/06/2001	219
81	100124	10D2	Trần Thu Ngân	07/05/2001	219
81	100125	10D2	Lê Khánh Nghĩa	06/05/2001	219
81	100126	10D3	Bùi Thu Ngọc	25/10/2001	219
81	100127	10D1	Hoàng Thị Hồng Ngọc	20/08/2001	219
81	100128	10D2	Nguyễn Bảo Ngọc	20/10/2001	219
81	100129	10D3	Bùi Thảo Nguyên	12/10/2001	219
81	100130	10D5	Mai Hoàng Tâm Nguyên	29/04/2001	219
81	100131	10D5	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	25/09/2001	219
81	100132	10D4	Vương Nguyễn Hạnh Nguyên	13/11/2001	219
81	100133	10D1	Nguyễn Đào Huyền Nhi	06/06/2001	219
81	100134	10D1	Trần Phương Nhi	31/10/2001	219
81	100135	10D4	Vũ Phương Nhi	16/07/2001	219
81	100136	10D2	Hoàng Thị Hồng Nhung	15/01/2001	219
81	100137	10D3	Nguyễn Vũ Trang Nhung	13/03/2001	219
81	100138	10D5	Phạm Trang Nhung	16/08/2001	219
81	100139	10D2	Nguyễn Diệu Như	12/04/2001	219
81	100140	10D5	Khuất Việt Phú	04/07/2001	219
81	100141	10D4	Đào Minh Phúc	02/07/2001	219
81	100142	10D2	Nguyễn Hồng Phúc	15/04/2001	219

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
81	100143	10D3	Dương Thu Phương	10/08/2001	219
81	100144	10D5	Mạc Minh Phương	25/12/2001	219
82	100145	10D3	Nguyễn Hà Phương	03/09/2001	218
82	100146	10D1	Nguyễn Hiền Phương	29/07/2001	218
82	100147	10D1	Nguyễn Minh Phương	18/05/2001	218
82	100148	10D4	Nguyễn Thanh Phương	29/04/2001	218
82	100149	10D5	Nguyễn Thùy Phương	25/09/2001	218
82	100150	10D1	Vũ Hà Phương	27/11/2001	218
82	100151	10D2	Hoàng Minh Quang	08/09/2001	218
82	100152	10D1	Nguyễn Minh Quang	22/03/2001	218
82	100153	10D5	Nguyễn Anh Quân	30/11/2001	218
82	100154	10D4	Đỗ Tuệ San	27/09/2001	218
82	100155	10D1	Hoàng Chúc Sinh	18/08/2001	218
82	100156	10D2	Đoàn Minh Tâm	18/08/2001	218
82	100157	10D1	Phan Văn Thái	26/02/2001	218
82	100158	10D1	Dương Thị Vân Thanh	05/11/2001	218
82	100159	10D5	Phạm Đăng Thiên Thanh	10/01/2001	218
82	100160	10D3	Nguyễn Bá Thành	18/07/2001	218
82	100161	10D1	Bùi Phương Thảo	04/08/2001	218
82	100162	10D3	Đặng Vũ Phương Thảo	31/07/2001	218
82	100163	10D2	Nguyễn Hương Thảo	27/03/2001	218
82	100164	10D1	Nguyễn Phương Thảo	21/08/2001	218
82	100165	10D4	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/2001	218
82	100166	10D4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/05/2001	218
82	100167	10D2	Trương Thu Thảo	12/06/2001	218
82	100168	10D4	Lê Ngọc Thắng	03/10/2001	218
83	100169	10D3	Nguyễn Thị Minh Thúy	17/11/2001	216
83	100170	10D2	Lê Thu Thủy	28/05/2001	216
83	100171	10D2	Nguyễn Phương Thủy	02/01/2001	216
83	100172	10D5	Nguyễn Thu Thủy	29/05/2001	216
83	100173	10D5	Nguyễn Thu Thủy	24/02/2001	216
83	100174	10D3	Tống Thị Thanh Thủy	12/02/2001	216
83	100175	10D5	Đỗ Thị Anh Thư	30/01/2001	216
83	100176	10D1	Nguyễn Đức Toàn	07/06/2001	216
83	100177	10D3	Nguyễn Trương Khánh Toàn	20/08/2001	216
83	100178	10D5	Lê Thu Trà	19/09/2001	216
83	100179	10D4	Đàm Minh Trang	14/09/2001	216
83	100180	10D1	Đào Thu Trang	09/07/2001	216
83	100181	10D3	Hà Quỳnh Trang	17/09/2001	216
83	100182	10D4	Nguyễn Ngọc Đài Trang	16/07/2001	216
83	100183	10D3	Nguyễn Phương Trang	17/01/2001	216
83	100184	10D5	Thái Thư Trang	01/09/2001	216
83	100185	10D1	Trần Thu Trang	05/09/2001	216
83	100186	10D3	Trương Nguyệt Mai Trang	01/11/2001	216
83	100187	10D1	Vũ Ngọc Quỳnh Trang	13/05/2001	216
83	100188	10D3	Phan Thị Ngọc Trâm	23/07/2001	216
83	100189	10D2	Nguyễn Quốc Trung	12/07/2001	216
83	100190	10D2	Nguyễn Thế Trung	12/07/2001	216
83	100191	10D2	Phạm Tài Trung	23/09/2001	216

Phòng	SBD	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Thi tại phòng học
83	100192	10D4	Hoàng Xuân Trường	04/11/2001	216
84	100193	10D5	Nguyễn Minh Tuấn	13/04/2001	215
84	100194	10D4	Nguyễn Duy Tùng	28/11/2001	215
84	100195	10D5	Nguyễn Duy Tùng	02/10/2001	215
84	100196	10D4	Nguyễn Hoàng Tùng	08/06/2001	215
84	100197	10D1	Trần Ngọc Tùng	24/11/2001	215
84	100198	10D4	Bùi Thu Uyên	17/10/2001	215
84	100199	10D5	Đặng Khánh Uyên	13/01/2001	215
84	100200	10D5	Nguyễn Thu Uyên	26/11/2001	215
84	100201	10D2	Tô Hải Vân	20/03/2001	215
84	100202	10D5	Trần Phan Thanh Vân	28/08/2001	215
84	100203	10D3	Đào Quang Việt	08/11/2001	215
84	100204	10D3	Đinh Hà Vy	03/01/2001	215
84	100205	10D4	Nguyễn Yến Vy	12/10/2001	215
84	100206	10D1	Tô Hằng Vy	01/12/2001	215
84	100207	10D4	Nguyễn Hà Thanh Xuân	03/04/2001	215
84	100208	10D5	Hoàng Yến	02/10/2001	215
84	100209	10D4	Hoàng Hải Yến	28/08/2001	215
84	100210	10D5	Phạm Đàm Xuân Yến	02/12/2001	215